TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hiếu Đạo

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn L2, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L1 trình bày:

Chị L1 và anh L2 sống chung vào khoảng năm 2001, có tổ chức lễ cưới và kết hôn vào ngày 24/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã LB (nay là phường BT). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh L2, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L2 vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L1 yêu cầu được ly hôn với chị anh L2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thanh Nguyên, giới tính nam, sinh ngày 15/8/2003 và Trương Thị Như Huỳnh, giới tính nữ, sinh ngày 21/5/2012. Sau khi ly hôn, cháu Nguyên có nguyện vọng ở với anh L2 nên đồng ý để anh L2 tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Huỳnh đang ở với chị L1 nên yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng. Chị L1 chưa yêu cầu anh L2 cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Văn L2 trình bày: Anh L2 thừa nhận lời trình bày của chị L1 về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh L2 thừa nhận trước đây có sự việc không lo làm ăn làm mất lòng tin của vợ nhưng thời gian gần đây đã thay đổi để vợ chồng đoàn tụ.

Anh L2 không thống nhất ly hôn, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì về con chung thống nhất tiếp tục nuôi cháu Nguyên, chị L1 tiếp tục nuôi cháu Huỳnh. Anh L2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L1 và anh L2 được ly hôn. Về con chung: Chị Lê Thị L1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Như Huỳnh, giới tính nữ, sinh ngày 21/5/2012. Anh Trương Văn L2 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thanh Nguyên, giới tính

nam, sinh ngày 15/8/2003. Chị L1, anh L2 chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L1 và anh Trương Văn L2 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB (nay là phường BT), thị xã LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 24/11/2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên đã ly thân. Chị L1 cho rằng nguyên nhân chính là do anh L2 không quan tâm gia đình, anh L2 cũng thừa nhận trước đây có sự việc không lo làm ăn, hiện tại không còn nên không đồng ý ly hôn nhưng chị L1 vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó, việc chị L1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất, sau khi ly hôn chị L1 được tiếp tục nuôi cháu Như Huỳnh, anh L2 được tiếp tục nuôi cháu Nguyên. Sự thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L1 và anh Trương Văn L2 được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị L1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Như Huỳnh, giới tính nữ, sinh ngày 21/5/2012. Anh Trương Văn L2 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thanh Nguyên, giới tính nam, sinh ngày 15/8/2003. Chị L1, anh L2 chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Lê Thị L1 và anh Trương Văn L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị L1 và anh Trương Văn L2 tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị L1 phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được chuyển 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005107 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị L1 đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/4/2021.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Ngân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- UBND BT;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.